

Số: /CTr-UBND

Tam Đường, ngày tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ

Căn cứ Công văn số 1475/UBND-TH ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ,

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân huyện nhằm quán triệt và triển khai nghiêm túc, toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của toàn bộ hệ thống chính trị, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Xác định rõ các mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và lộ trình triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

II. VỀ MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu đến năm 2025

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ sử dụng các nguồn lực kinh tế nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý các nguồn lực của huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao; nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, quyết tâm vừa chống dịch vừa sản xuất kinh tế hiệu quả; tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; giải quyết tốt các vấn đề

xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

2.1. Thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 55 tỷ đồng.

2.2. Tổng sản lượng lương thực có hạt 39.500 tấn; trồng mới chè 400ha; tỷ lệ che phủ rừng 50,5%; tăng trưởng đàn gia súc 5-6%. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2.3. 100% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% trường lớp học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố.

2.4. Tổng lượt khách du lịch 600.000 lượt; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 230 tỷ đồng, tăng trung bình 15%/năm.

2.5. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 58% trở lên. Tỷ lệ học sinh đến trường: mẫu giáo trên 98%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 98%; trung học cơ sở trên 95%.

2.6. Duy trì, nâng cao chất lượng 12 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm 0,5%/năm; tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn 13,5%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 18%, thể thấp còi dưới 26,7%.

2.7. 100% bản có nhà văn hóa; 88% số hộ gia đình, 86% số khu dân cư, 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

2.8. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm; giải quyết việc làm cho 5.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%.

2.9. 90% dân số Thị trấn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung; 98% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị trấn được thu gom, xử lý; 100% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

2.10. Trên 90% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên.

3. Các chương trình trọng điểm

1. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.
2. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1.1. Phát triển nông - lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới

1.1.1. Phát triển nông - lâm nghiệp

Tiếp tục quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững. Tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế như: Đề án phát triển nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn; Đề án xây dựng bản nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn, Đề án phát triển rừng, phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao; Đề án phát triển Cây dược liệu; thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tham gia Chương trình OCOP.

Tổ chức lại vùng sản xuất lúa hàng hóa có giá trị kinh tế cao (600ha); thâm canh tăng năng suất diện tích chè hiện có (sản lượng 21.300 tấn/năm), mở rộng vùng chè tập trung chất lượng cao (trồng mới 400ha) nâng tổng diện tích chè lên trên 2.200ha; bảo tồn, khai thác hiệu quả số lượng chè cổ thụ hiện có, trồng bổ sung theo chính sách và đề án của tỉnh để mở rộng diện tích gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; tiếp tục phát triển, mở rộng diện tích cây ăn quả ôn đới (trồng mới 120ha) tạo thành vùng tập trung với quy mô trên 300ha; chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang phát triển một số cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Chanh leo (khoảng 100ha), chuối (120-150ha), dong riềng (120-150ha)... Thu hút, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào đầu tư và liên kết với người dân để mở rộng diện tích: mắc ca (trồng mới 800 ha, trong đó trồng xen vào diện tích chè 500-600ha), phát triển cây dược liệu (trồng mới 1,5 ha cây sâm Lai Châu và cây bảy lá một hoa, 50ha các cây dược liệu khác). Triển khai Kế hoạch phát triển đàn gia súc giai đoạn 2021-2025; phát triển chăn nuôi gia súc tập trung theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp có kiểm soát (thu hút từ 1-2 doanh nghiệp); khuyến khích, hỗ trợ nhân dân xây dựng chuồng trại tập trung, thực hiện tái đàn, mở rộng chăn nuôi đảm bảo kiểm soát dịch bệnh. Khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hiện có; tạo điều kiện thuận lợi phát triển nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng được 2-3 sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, nâng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 1.400 tỷ đồng.

Tập trung bảo vệ diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn; thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư và liên kết với người dân để trồng rừng với những cây gỗ lớn có giá trị (trồng mới 800 ha); từng bước nâng cao chất lượng rừng, khai thác hiệu quả lâm sản phụ dưới tán rừng; thực hiện chi trả và định hướng cho Nhân dân sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trồng rừng; nâng cao năng lực phòng chống, cháy rừng, chất lượng công tác bảo vệ và phát triển rừng.

1.1.2. Xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới phù hợp với điều kiện của huyện, trong đó chú trọng khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp; đầu tư phát triển, nâng cao

giá trị vùng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch tạo sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP).

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã đạt chuẩn, chú trọng vào các tiêu chí chưa bền vững (môi trường, tổ chức sản xuất, thu nhập, hộ nghèo...); lồng ghép các nguồn vốn, huy động có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của Nhân dân để đầu tư xây dựng 4 xã đạt chuẩn; từng bước xây dựng một số bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Lao Ty Phùng (xã Nùng Nàng), Chu Va 6 (xã Sơn Bình), Si Thâu Chải (xã Hồ Thầu), Lao Chải 1 (xã Khun Há), Bản Thảm (xã Bản Hòn), gắn với phát triển du lịch, đưa huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết, xây dựng các mô hình, kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả để phổ biến nhân rộng; khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân điển hình trong quá trình thực hiện.

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

Thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế như: chế biến nông, lâm sản, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Từng bước đầu tư xây dựng công nghiệp chế biến, tạo sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu như chè, miến dong, gạo hàng hóa, cây ăn quả ôn đới; quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích phát triển các làng nghề và nghề truyền thống như: nghề dệt thổ cẩm (xã Bản Hòn, Bình Lư); nghề sản xuất sản phẩm từ mây tre đan (xã Hồ Thầu, Bản Giang); nghề rèn đúc (xã Tả Lèng, Khun Há); sản xuất miến dong (xã Bình Lư).

Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu và quản lý xây dựng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng, hoạt động cấp giấy phép các công trình xây dựng của cá nhân và tổ chức.

1.3. Phát triển kết cấu hạ tầng

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, vùng nông thôn. Quan tâm đầu tư các công trình giao thông liên bản, đường vào các bản, phấn đấu 100% các bản có đường ô tô hoặc xe máy được cứng hóa, đi lại thuận lợi; tiếp tục đầu tư hệ thống điện lưới quốc gia đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; đầu tư, sửa chữa hệ thống nhà văn hóa các bản đảm bảo 100% bản có nhà văn hóa; duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ, phấn đấu 90% dân số thị trấn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung, 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học – công nghệ, y tế, chỉnh trang đô thị. Tiếp tục thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, xây dựng nông thôn mới.

1.4. Hoạt động tài chính, ngân hàng, dịch vụ, du lịch

Tăng cường kỷ cương tài chính, ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước đúng quy định; thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xây dựng và khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu tăng thu ngân sách trên địa bàn hằng năm 12%; tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

Tạo điều kiện cho các ngân hàng và tổ chức tín dụng mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động trên địa bàn, phục vụ mục tiêu giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Nhân dân tiếp cận vốn tín dụng.

Duy trì, phát triển các điểm du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được công nhận. Tập trung quy hoạch chi tiết phát triển du lịch trên địa bàn huyện; xây dựng mới một số điểm du lịch. Nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, phát triển thêm sản phẩm du lịch đặc trưng; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường quảng bá, kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch. Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các loại hình thương mại, dịch vụ. Quan tâm đầu tư một số điểm có tiềm năng du lịch như: Sì Thâu Chải (xã Hồ Thầu); Lao Chải 1, Ma Sao Phìn cao, Ma Sao Phìn thấp (xã Khun Há), Bản Thảm (xã Bản Hòn), Chu va 6-8 (xã Sơn Bình); Lao Ty Phùng (xã Nùng Nàng) gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, liên kết tua, tuyến du lịch với các trung tâm du lịch lớn như: Sa Pa (Lào Cai), Điện Biên, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...; gắn kết với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tạo thành mạng lưới du lịch hoàn chỉnh về các loại hình dịch vụ. Thực hiện tốt công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo điều kiện, khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động du lịch.

1.5. Phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho phát triển các thành phần kinh tế, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, du lịch; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nhất là các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gắn kết với người nông dân để hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (thành lập mới 4-5 hợp tác xã).

1.6. Quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên nhất là đất nông nghiệp, khuyến khích sử dụng các nguyên liệu, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Chủ động kiểm soát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa và lồng ghép các nguồn lực từ ngân

sách nhà nước đầu tư cho các công trình xử lý về môi trường, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai của trung ương, tỉnh và huyện, thực hiện đồng bộ các giải pháp, hạn chế tối đa tác động của lũ lụt, hạn hán, sạt lở... Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

2. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

2.1. Giáo dục - đào tạo: Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt các mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, xóa mù chữ. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí xây dựng nông thôn mới về giáo dục, xây dựng mới 02 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học - THCS đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội; nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng giáo dục và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của nhà giáo; tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài.

2.2. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Covid-19), kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Làm tốt công tác y tế dự phòng, duy trì và nâng điểm các tiêu chí trong xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, y đức của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện tuyến huyện xanh - sạch- đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh, phấn đấu có 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. Đổi mới tư duy quản lý tài chính y tế. Triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, đề án về lĩnh vực y tế trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới. Duy trì, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% dân số. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi thể chiều cao/tuổi và cân nặng/tuổi. Tranh thủ các nguồn đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, tổ chức xã hội để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số, từng bước chuyển trọng tâm sang “dân số và phát triển”, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất và giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường; ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao cho trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản, xây dựng thương hiệu tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Chú trọng xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm nông nghiệp (xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho 2-3 sản phẩm nông nghiệp). Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức, khuyến khích nghiên cứu các đề tài khoa học, thực hiện hiệu quả các đề tài đã bảo vệ thành công. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của huyện.

2.4. Văn hóa - thông tin, truyền thanh - truyền hình

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; bảo tồn, phát triển một số giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thành sản phẩm du lịch đặc trưng như: lễ hội nhảy lửa, tú cải của dân tộc Dao; lễ hội gầu tào (xã Tả Lèng); lễ cúng rừng, cúng trâu, mừng cơm mới của dân tộc Lự; lễ hội té nước dân tộc Lào... Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học, gia đình, bản làng văn hóa, phấn đấu hằng năm các xã, thị trấn có từ 70% trở lên khu dân cư đạt chuẩn văn hóa. Thực hiện tốt quy ước thôn bản. Đẩy mạnh phong trào hoạt động thể dục thể thao quần chúng và trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng tin bài, tăng thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình huyện. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng; đưa thông tin về cơ sở, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân. Đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho truyền thanh - truyền hình và hệ thống truyền thanh cơ sở.

2.5. Giảm nghèo, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch - vệ sinh môi trường và tiếp cận thông tin; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động, đào tạo nghề cho trên 2.400 lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; duy trì các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân để thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo kịp thời đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình quốc gia về bình đẳng giới, xây dựng gia đình, cộng đồng dân tộc ấm no, hạnh phúc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội trong cộng đồng, làm

tốt công tác cai nghiện, điều trị Methadone và dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, tái hoà nhập cộng đồng cho người mắc tệ nạn xã hội.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm phát triển bồi dưỡng nguồn nhân lực, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tuyên truyền vận động Nhân dân có niềm tin tôn giáo luôn tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG - AN NINH

3.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Tiếp tục thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh Nhân dân, khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch, phương án tác chiến. Tích cực xây dựng, củng cố lực lượng, phương tiện, tổ chức tốt tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập các phương án tác chiến và kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tuyển quân hằng năm đạt 100% kế hoạch giao. Thực hiện tốt công tác đảng, công tác chính trị và chính sách hậu phương quân đội.

3.2. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự

Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thực hiện tốt chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phần tử xấu; tuyên truyền vận động Nhân dân cảnh giác trước âm mưu "Diễn biến hòa bình" chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Tăng cường các biện pháp đấu tranh với các loại tội phạm; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc", xây dựng thế trận an ninh Nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Duy trì, giữ vững và tiếp tục xây dựng xã không có tệ nạn ma tuý; xây dựng khu dân cư bảo đảm an toàn về an ninh trật tự, không để phát sinh điểm nóng, các vụ việc phát sinh ở cơ sở.

3.3. Công tác nội chính, thanh tra, cải cách tư pháp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không để oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; chú trọng thực hiện công tác hành chính tư pháp,

công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch thanh tra hằng năm; tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra đột xuất, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện tốt việc thu hồi sai phạm sau thanh tra. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; hạn chế khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

4. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP

4.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp

Tiếp tục lãnh đạo đổi mới hoạt động của Hội đồng Nhân dân theo quy định pháp luật; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp, ban hành các nghị quyết; tăng cường đôn đốc việc thực hiện nghị quyết; đẩy mạnh các hoạt động giám sát, khảo sát, tổ chức phiên giải trình theo thẩm quyền. Phối hợp tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và đôn đốc giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp và năng lực cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân vào thực tiễn. Nâng cao chất lượng tham mưu của chính quyền cho cấp ủy trong việc đề ra chủ trương, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, minh bạch, thượng tôn pháp luật, vì lợi ích của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

4.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch gắn với công tác bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên; trong đó trên 2% có trình độ sau đại học. Trên 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn Đại học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mình (*Có biểu các văn bản thực hiện chi tiết kèm theo*).

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Hàng quý đánh giá tình hình thực hiện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch là đầu mối giúp UBND huyện đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP, tổng hợp những vướng mắc, khó khăn báo cáo UBND huyện giải quyết kịp thời.

3. Trong quá trình tổ chức, thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình này, các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp với phòng Tài chính - KH báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch &ĐT (B/c);
- TT. Huyện uỷ (B/c);
- TT. HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo